

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội; Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BXD ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ QCVN 01:2021/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng”; QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình Hạ tầng kỹ thuật”;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ Nghị Quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hạ Hòa về việc Thông qua đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ Văn bản số 104/TB-HĐTĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng thẩm định QHXD tỉnh Phú Thọ về việc Thông báo kết luận của Chủ tịch

Hội đồng thẩm định đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1533-TB/TU ngày 14 tháng 3 năm 2024 về đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Hạ Hoà tại Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024; Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 27/BCTĐ-SXD ngày 27 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000.

2. Chủ đầu tư lập quy hoạch: UBND huyện Hạ Hoà.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần thương mại và đầu tư C.A.T Hà Nội.

4. Ranh giới và phạm vi lập quy hoạch

Quy mô, phạm vi và ranh giới nghiên cứu lập Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Hạ Hoà trên cơ sở ranh giới hành chính hiện trạng của thị trấn Hạ Hoà, với diện tích **1.027,64 ha**, có vị trí địa lý như sau:

- Phía Bắc giáp xã Tứ Hiệp, huyện Hạ Hoà;
- Phía Nam giáp xã Minh Hạc, huyện Hạ Hoà;
- Phía Đông giáp xã Âm Hạ, huyện Hạ Hoà và vùng đệm là khu vực quốc phòng AP05 của tỉnh;
- Phía Tây giáp sông Hồng và các xã: Xuân Áng, Bằng Giã, huyện Hạ Hoà.

Dân số hiện trạng của thị trấn Hạ Hoà năm 2022 khoảng 9.981 người (*theo niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ*).

5. Mục tiêu lập quy hoạch

- Quy hoạch đồng bộ, gắn kết giữa các khu vực trên địa bàn thị trấn Hạ Hoà với các khu vực lân cận, đảm bảo tính thống nhất và động lực phát triển cho thị trấn cũng như các vùng phụ cận.

- Làm cơ sở phát triển các cơ sở kinh tế - xã hội của thị trấn Hạ Hoà và huyện Hạ Hoà, phù hợp với định hướng phát triển đô thị của tỉnh Phú Thọ.

- Quy hoạch xây dựng mới gắn với việc cải tạo nâng cấp các khu vực hiện có, khớp nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc nâng cao điều kiện môi trường sống, cảnh quan chung. Khai thác tiềm năng về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội, lịch sử truyền thống và nguồn lực con người cho việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động xây dựng đô thị nói riêng; gắn kết sự phát triển của thị trấn Hạ Hòa với việc phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn huyện Hạ Hòa.

- Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện; Kiểm soát phát triển và quản lý đô thị.

- Làm cơ sở để triển khai quy hoạch chi tiết các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong đô thị; Là căn cứ pháp lý để quản lý và triển khai xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

6. Tính chất

- Là đô thị trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, giáo dục đào tạo và dịch vụ thương mại tổng hợp của huyện Hạ Hòa. Là đô thị có vị trí quan trọng đóng góp vào sự phát triển chung của huyện Hạ Hòa.

- Là đô thị được quy hoạch đồng bộ hệ thống hạ tầng theo hướng hiện đại, phù hợp với mục tiêu phát triển đô thị của thị trấn và của tỉnh Phú Thọ.

7. Các chỉ tiêu cơ bản của đồ án

7.1. Quy mô dân số

- Dân số hiện trạng của thị trấn Hạ Hoà năm 2022 là: 9.981 người (*Theo niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ đến 31/12/2022*).

- Dự báo dân số đến năm 2030 khoảng 23.960 người; đến năm 2035 là: 36.650 người.

7.2. Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu trong khu vực quy hoạch

Bảng: Quy mô của các công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị

Loại công trình	Chỉ tiêu sử dụng công trình theo quy chuẩn		Chỉ tiêu sử dụng đất theo quy chuẩn		Chỉ tiêu theo đồ án	
	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
A. Giáo dục						
1. Trường trung học phổ thông	học sinh /1.000 người	40	m ² /1 học sinh	10	m ² /1 học sinh	22,6
B. Y tế						
2. Bệnh viện đa khoa	giường/1.000 người	4	m ² /giường bệnh	100	m ² /giường bệnh	147,6

Loại công trình	Chỉ tiêu sử dụng công trình theo quy chuẩn		Chỉ tiêu sử dụng đất theo quy chuẩn		Chỉ tiêu theo đồ án	
	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
C. Văn hóa - Thể dục thể thao						
3. Sân thể thao cơ bản			m ² /người ha/công trình	0,6 1,0	m ² /người ha/công trình	0,71 2,60
4. Sân vận động			m ² /người ha/công trình	0,8 2,5	m ² /người ha/công trình	1,10 4,04
5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao			m ² /người ha/công trình	0,8 3,0	m ² /người ha/công trình	1,19 4,37
6. Nhà văn hoá (Cung văn hoá)	Chỗ /1.000 người	8	ha/công trình	0,5	ha/công trình	1,11
7. Nhà thiếu nhi (Cung thiếu nhi)	Chỗ /1.000 người	2	ha/công trình	1,0	ha/công trình	1,03
D. Thương mại						
8. Chợ	Công trình	1	ha/công trình	1	ha/công trình	4,69
E. Cây xanh						
9. Cây xanh đô thị			m ² /người	5	m ² /người	7,96

Bảng: Các chỉ tiêu sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu theo đồ án QH	Chỉ tiêu theo QCVN
1	Chỉ tiêu sử dụng đất			
-	Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) của đơn vị ở	%	60	≤60
-	Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) tối đa của các khu cây xanh chuyên dụng	%	5	≤5
-	Mật độ xây dựng thuần (net-tô) các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, TDTT, chợ	%	40	≤40
-	Tầng cao công trình	tầng	1÷15	
2	Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất			
-	Đất đơn vị ở (tính cho dân số tăng thêm)	m ² /người	44,1	28÷45
-	Đất trường phổ thông trung học (dự kiến khoảng 1.466 chỗ)	chỗ/1000người	40	≥40
-		m ² /chỗ	22,6	≥10
-	Đất bãi đỗ xe	%	2,5	≥2,5
3	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
3.1	Giao thông			
-	Đất giao thông (trong đất xây dựng đô thị)	%	13,0	≥13

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu theo đồ án QH	Chỉ tiêu theo QCVN
-	Chiều rộng thiết kế cho một làn xe	m	3,5- 3,75	3,5- 3,75
-	Chiều rộng thiết kế cho một làn đi bộ	m	0,75	0,75
-	Độ dốc dọc tối đa	%	6,0	7
3.2	Cấp nước			
-	Nước sinh hoạt (Qsh)	lít/ng-ngđ	100-150	≥80
-	Nước công trình công cộng và dịch vụ (Qdv)	%Qsh	10	≥10
-	Nước tưới vườn hoa, công viên (Qtc)	%Qsh	8	≥8
-	Nước rửa đường	%Qsh	8	≥8
	Nước cho sản xuất (Qsx)	%Qsh	8	≥8
3.3	Cấp điện			
-	Sinh hoạt (Ksh)	w/người	1000	330
-	Công trình công cộng, thương mại, dịch vụ	%(Ksh)	30	30
-	Cấp điện du lịch	%(Ksh)	10	10
-	Sản xuất (CN)	KW/ha	250	250
-	Chiếu sáng đường	W/m ²	1	1
-	Chiếu sáng công viên, vườn hoa	W/m ²	0,5	0,5
3.4	Thoát nước thải	% nước cấp sinh hoạt	100	≥80
3.5	Rác thải, chất thải rắn	kg/ng-ngđ	0,9	≥0,8

8. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất quy hoạch xây dựng đô thị		765,51	74,49
A	Đất dân dụng		508,40	49,47
1	Đất nhóm nhà ở	OM, OH, TDC	355,67	34,61
1.1	Đất nhóm nhà ở mới	OM	117,04	11,39
1.2	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	HT	213,78	20,80
1.3	Đất nhóm nhà ở tái định cư	TDC	24,85	2,42
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	HH	4,08	0,40
3	Đất giáo dục	GD	11,15	1,09
3.1	Trường Trung học phổ thông		3,32	0,32
3.2	Trường Trung học cơ sở		3,57	0,35

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
3.3	Trường Tiểu học		2,71	0,26
3.4	Trường Mầm non		1,55	0,16
4	Đất dịch vụ, công cộng đô thị	CC,TT,VH,TM	9,43	0,92
4.1	Đất công cộng đô thị	CC,TT,VH	4,74	0,46
4.2	Đất dịch vụ thương mại đô thị	TM	4,69	0,46
5	Đất cơ quan, trụ sở đô thị	CQ	0,39	0,04
6	Đất cây xanh, mặt nước đô thị	CX,CXN	29,19	2,84
7	Đất giao thông đô thị		84,66	8,24
8	Đất hạ tầng kỹ thuật đô thị	NT,P,KT	13,83	1,33
8.1	Đất nghĩa trang	NT	3,31	0,32
8.2	Đất bãi đỗ xe	P	9,18	0,89
8.3	Hạ tầng kỹ thuật khác	KT	1,34	0,12
B	Đất ngoài dân dụng		257,11	25,02
1	Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng	CN	0,81	0,08
2	Đất trung tâm đào tạo nghiên cứu	NCĐT	1,04	0,10
3	Đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị	CQ	6,21	0,60
4	Đất dịch vụ, du lịch	TM,DL	67,87	6,60
4.1	Đất dịch vụ thương mại	TM	17,61	1,71
4.2	Đất du lịch	DL	50,26	4,89
5	Đất y tế	YT	2,17	0,21
6	Đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao	TT,VH	8,41	0,82
7	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	CXC	13,93	1,36
8	Đất cây xanh chuyên dụng	CXD	134,08	13,05
9	Đất di tích, tôn giáo	TG	1,13	0,11
10	Đất an ninh	AN	5,11	0,50
11	Đất quốc phòng	QP	0,43	0,04
12	Đất giao thông đối ngoại	HL	13,76	1,34
13	Đất hạ tầng kỹ thuật khác ngoài đô thị	KT	2,16	0,21
II	Khu nông nghiệp và chức năng khác		262,13	25,51
1	Đất nông nghiệp	NN	10,88	1,06
2	Đất chưa sử dụng (dự trữ phát triển)	CSD	28,50	2,77
3	Hồ, ao, đầm	H	122,00	11,87
4	Sông, suối, kênh, rạch	MN	100,75	9,81
	Tổng cộng		1.027,64	100,00

9. Định hướng phát triển không gian đô thị

9.1. Hướng phát triển đô thị

Không gian đô thị được định hướng phát triển theo hướng phát huy các thế mạnh về điều kiện tự nhiên của khu vực, khai thác hiệu quả các quỹ đất hiện có. Trên cơ sở đó hình thành các hướng phát triển đô thị cơ bản như sau:

- Phía Tây, Tây - Nam là khu vực đô thị và khu dân cư hiện hữu, với khu này định hướng chỉnh trang, bảo tồn và tôn tạo;

- Phía Đông và Đông - Nam đô thị định hướng phát triển khu trung tâm hành chính mới tại vị trí giáp trục đường Hùng Vương (QL70B). Tại đây bố trí quảng trường trung tâm, công viên cây xanh, các công trình hỗn hợp, thương mại dịch vụ và thể dục thể thao mang hình ảnh trung tâm của huyện. Vị trí thuận lợi phục vụ cho việc tiếp cận của người dân và kết nối với các trung tâm hành chính lân cận;

- Phía Bắc có nền địa hình đồi cao xen kẽ mặt nước đầm Ao Châu thuận lợi cho phát triển khu ở mới kết hợp nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái, dịch vụ vui chơi giải trí;

- Phía Nam đô thị là khu vực có địa hình bằng phẳng, tiếp giáp với trung tâm thị trấn hiện hữu, hướng ra cầu Hạ Hòa. Khu vực này định hướng phát triển khu dân cư mới với chức năng ở kết hợp thương mại, dịch vụ.

9.2. Phân khu chức năng đô thị

Dựa trên các kết quả đánh giá hiện trạng, thực trạng phát triển đô thị và kết quả nghiên cứu, định hướng phát triển đô thị. Quy hoạch chung thị trấn gồm các khu chức năng như sau:

a. Khu vực trung tâm hành chính công cộng.

- Định hướng phát triển Khu trung tâm hành chính của Huyện sang vị trí mới (khoảng 3,61 ha), giáp với trục đường Hùng Vương và phố Chu Văn An, thuận tiện cho việc tiếp cận của người dân đồng thời mang lại bộ mặt mới cho Huyện. Trong khu trung tâm hành chính bố trí xây dựng các công trình trọng điểm của huyện như Huyện ủy, UBND huyện, các ban ngành trực thuộc, các cơ quan của trung ương và của tỉnh đóng tại địa phương,... Kết hợp với trung tâm văn hoá thể thao, sân vận động, sân thể thao cơ bản, trụ sở công an huyện và các công trình dịch vụ công cộng hình thành tổ hợp trung tâm huyện mới hoàn thiện cơ sở hạ tầng và đồng bộ công trình kiến trúc.

b. Khu dịch vụ, công cộng cấp đô thị.

- Công trình dịch vụ: Được bố trí phát triển mới sang hai bên đường Hùng Vương (QL70B), gần khu trung tâm hành chính mới của huyện.

+ Chợ thị trấn Hạ Hòa được quy hoạch mới, vị trí tiếp giáp khu nhà ở phía

Nam thị trấn và tuyến đường sắt Hà Nội – Lào Cai với quy mô khoảng 4,69ha, hướng tới phát triển thành chợ trung tâm, đầu mối của huyện.

- Khu vực công cộng: Nhà văn hoá lao động được giữ nguyên vị trí tại đường Âu Cơ, quy hoạch mở rộng diện tích trên cơ sở sân vận động cũ. Bố trí mới khu vực Nhà thiếu nhi và sân thể thao cơ bản tại khu vực đường Hùng Vương để đảm bảo các công trình công cộng cho toàn đô thị.

c. Khu dịch vụ thương mại, hỗn hợp.

- Khu vực thương mại dịch vụ hiện hữu quy hoạch nằm xen kẽ trong các khu dân cư, phát triển theo đường Lạc Long Quân (QL2D).

- Tận dụng các khối cơ quan, hành chính sau khi di dời địa điểm có thể thay bằng các khu chức năng Thương mại dịch vụ, hỗn hợp phục vụ cho dân cư đô thị cũ.

- Các khu dịch vụ thương mại, hỗn hợp quy hoạch mới, định hướng xây dựng trung tâm thương mại hình thành theo các khu chức năng tại vị trí gắn với tuyến đường trục chính đô thị và các khu nhà ở đô thị phát triển mới ở phía Bắc và thị trấn và trong khu du lịch Ao Châu.

d. Khu trung tâm văn hóa thể thao, Sân vận động.

- Khu trung tâm thể thao bao gồm các công trình như: Trung tâm văn hoá thể thao, sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng, khu thể thao dưới nước, khu thể thao ngoài trời,... phục vụ nhu cầu của nhân dân thị trấn nói riêng và của Huyện nói chung được bố trí tại phía Đông đối diện trung tâm hành chính mới trên trục đường Hùng Vương, phố Ao Châu. Ngoài ra còn có các điểm sinh hoạt văn hoá thể thao bố trí xen kẽ trong các khu dân cư tại các nhà văn hóa của tổ dân phố.

e. Khu công viên cây xanh mặt nước

- Công viên trung tâm và hồ nước hình thành nằm trên tuyến phố Hàn Thuyên và khu vực phía sau Huyện ủy hiện tại sẽ là nơi vui chơi nghỉ ngơi giải trí gắn và kết hợp chức năng là hồ điều hòa trữ nước cho thị trấn. Các vị trí đất trống xen kẽ trong các khu ở, nhóm ở tận dụng làm khu cây xanh vườn hoa.

f. Các khối công trình giáo dục

- Thị trấn Hạ Hòa cơ bản đã có đầy đủ hệ thống công trình giáo dục đảm bảo bán kính phục vụ, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập. Định hướng chỉnh trang, nâng cấp, cải tạo duy trì chất lượng và quy mô theo quy chuẩn.

- Quy hoạch mới 01 trường tiểu học, 01 trường mầm non trong khu đô thị, du lịch Ao Châu để đảm bảo bán kính phục vụ và đáp ứng cho phát triển dân cư trong tương lai. Ngoài ra, khối trường mầm non được quy hoạch mới trong các khu đô thị mới, phù hợp nhu cầu thực tế, đảm bảo quy mô diện tích cho định hướng phát triển dân cư thị trấn và các khu vực lân cận.

g. Các khu dân cư.

- Khu dân cư hiện trạng: Khu dân cư hiện trạng phân bố chủ yếu dọc các tuyến đường chính trong thị trấn như trục đường Hùng Vương, đường Âu Cơ, tuyến phố Ao Châu,... Định hướng cải tạo chỉnh trang nhằm đồng bộ hình ảnh chung của thị trấn. Mở rộng mặt cắt đường giao thông, bê tông hóa các tuyến đường trong khu dân cư nhằm phát triển đồng bộ giữa khu hiện trạng với các hạng mục quy hoạch mới.

- Khu ở mới: Một phần được quy hoạch tiếp giáp với các khu dân cư hiện hữu trên khung giao thông của thị trấn tạo ra sự kết nối không gian ở, đảm bảo các tiện ích như trường học, y tế, thương mại dịch vụ. Ngoài ra phát triển mới các khu nhà ở phía Bắc và khu vực trung tâm của thị trấn với hạ tầng xã hội đầy đủ, kết hợp thương mại, dịch vụ giải trí,...

h. Khu dịch vụ đô thị, văn hóa - thể thao và sân golf Ao Châu

- Quy mô khoảng 485,5 ha. Khu dịch vụ đô thị, văn hoá - thể thao và sân golf Ao Châu nằm phía Bắc thị trấn; với tâm điểm là đầm Ao Châu có cảnh quan đa dạng hấp dẫn là một trong những tài nguyên du lịch giá trị của khu vực. Phát triển đô thị mới kết hợp các loại hình du lịch như: khu ở và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng dài ngày, trong ngày. Du lịch tham quan cắm trại, vui chơi giải trí thể thao. Trung tâm hội nghị, hội thảo, sân golf...

i. Khu an ninh, quốc phòng.

- Các công trình an ninh trên địa bàn thị trấn được giữ nguyên vị trí và quy mô (*khu vực nhà khách công an*). Quy hoạch mới đất Công an thị trấn Hạ Hoà và đất Công an huyện Hạ Hoà để đảm bảo nhu cầu sử dụng đất an ninh của Công an tỉnh Phú Thọ trên địa bàn thị trấn Hạ Hoà. Tổng quy mô diện tích đất an ninh thị trấn khoảng 5,11ha.

- Các công trình quốc phòng trên địa bàn thị trấn được giữ nguyên vị trí và quy mô.

k. Khu tôn giáo di tích.

- Các công trình di tích lịch sử, văn hóa tâm linh trên địa bàn vẫn được giữ nguyên vị trí, hiện trạng.

- Những công trình có tính chất lịch sử là nơi sinh hoạt tâm linh của người dân địa phương. Phương án quy hoạch là tôn trọng hiện trạng, chỉnh trang cải tạo khuôn viên, các công trình phụ trợ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vốn có của công trình.

l. Khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật

- Các khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật như: Trạm biến áp, nhà máy cấp nước, khu tập kết rác thải, xử lý nước thải được tính toán đủ chỉ tiêu và bố trí ở vị trí phù hợp, tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm về cách ly.

- Bến xe Âm Thượng định hướng giữ nguyên hiện trạng trên tuyến đường Lạc Long Quân, giáp đường dẫn lên cầu Hạ Hoà.

- Bãi đỗ xe của thị trấn được bố trí phân tán trong các khu vực dân cư, đảm bảo khả năng tiếp cận của từng khu vực.

10. Chỉ tiêu sử dụng đất; định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan

10.1. Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số SĐĐ (lần)
I	Đất quy hoạch xây dựng đô thị		765,51			-
A	Đất dân dụng		508,40			
1	Đất nhóm nhà ở	OM, OH, TDC	355,67	60	3-7	4,20
1.1	Đất nhóm nhà ở mới	OM	117,04	60	3-7	4,20
1.2	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	HT	213,78	60	5	3,00
1.3	Đất nhóm nhà ở tái định cư	TDC	24,85	60	5	3,00
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	HH	4,08	60-80	2-7	5,60
3	Đất giáo dục	GD	11,15	40	3-5	2,00
3.1	Trường Trung học phổ thông		3,32	40	3-5	2,00
3.2	Trường Trung học cơ sở		3,57	40	3-5	2,00
3.3	Trường Tiểu học		2,71	40	3-5	2,00
3.4	Trường Mầm non		1,55	40	3-5	2,00
4	Đất dịch vụ, công cộng đô thị	CC,TT, VH, TM	9,43	40	3-10	4,00
4.1	Đất công cộng đô thị	CC,TT,VH	4,74	40	3-5	2,00
4.2	Đất dịch vụ thương mại đô thị	TM	4,69	40	5-10	4,00
5	Đất cơ quan, trụ sở đô thị	CQ	0,39	40	5	2,00
6	Đất cây xanh, mặt nước đô thị	CX,CXN	29,19	5	1	0,05
7	Đất giao thông đô thị		84,66			
8	Đất hạ tầng kỹ thuật đô thị	NT,P,KT	13,83	5-40	1	0,40
8.1	Đất nghĩa trang	NT	3,31			
8.2	Đất bãi đỗ xe	P	9,18	5	1	0,05
8.3	Hạ tầng kỹ thuật khác	KT	1,34	40	1	0,40

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số SDD (lần)
B	Đất ngoài dân dụng		257,11			
1	Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng	CN	0,81	60	5	3,00
2	Đất trung tâm đào tạo nghiên cứu	NCĐT	1,04	40	5	2,00
3	Đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị	CQ	6,21	40	5	2,00
4	Đất dịch vụ, du lịch	TM,DL	67,87	25-80	2-15	12,00
4.1	<i>Đất dịch vụ thương mại</i>	<i>TM</i>	<i>17,61</i>	<i>80</i>	<i>5-15</i>	<i>12,00</i>
4.2	<i>Đất du lịch</i>	<i>DL</i>	<i>50,26</i>	<i>25</i>	<i>2-15</i>	<i>3,75</i>
5	Đất y tế	YT	2,17	40	10	4,00
6	Đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao	TT,VH	8,41	40	3-5	2,00
7	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	CXC	13,93			
8	Đất cây xanh chuyên dụng	CXD	134,08			
9	Đất di tích, tôn giáo	TG	1,13			
10	Đất an ninh	AN	5,11	40	5	2,00
11	Đất quốc phòng	QP	0,43	40	5	2,00
12	Đất giao thông đối ngoại	HL	13,76			
13	Đất hạ tầng kỹ thuật khác ngoài đô thị	KT	2,16	40-80	1-7	5,60
II	Khu nông nghiệp và chức năng khác		262,13			
1	Đất nông nghiệp	NN	10,88			
2	Đất chưa sử dụng (dự trữ phát triển)	CSD	28,50			
3	Hồ, ao, đầm	H	122,00			
4	Sông, suối, kênh, rạch	MN	100,75			
	Tổng cộng		1.027,64		1-15	

10.2. Định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

- Trục không gian chính phát triển theo hướng Bắc Nam và Đông Tây, bao gồm: Trục đường Hùng Vương từ chân cầu Hạ Hòa đến khu du lịch đầm Ao Châu và tuyến phố Ao Châu từ đường Hùng Vương nối với đường Âu Cơ và đường Lạc Long Quân (QL2D). Các tuyến đường này sẽ tạo thành các trục phát triển không gian chính của đô thị với định hướng bố trí quỹ đất cho khu Trung tâm hành chính huyện, Trung tâm văn hóa thể thao, công viên cây xanh tập trung và các không gian ở đô thị mới khang trang hiện đại.

- Không gian mở rộng đô thị được xác định phát triển theo trục đường

chính đô thị với không gian cây xanh cảnh quan, mặt nước, tạo các điểm nhìn, hướng nhìn, khai thác được tối đa giá trị cảnh quan của hệ thống không gian mở; Khai thác cảnh quan, địa hình đầm Ao Châu định hướng trở thành khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng gắn với các không gian mở hướng về mặt nước.

- Các khu chức năng chính của khu vực quy hoạch như khu trung tâm, khu cơ quan, công trình công cộng, khu ở mới được quy hoạch với hình thái đô thị hiện đại, tối ưu hóa công năng sử dụng, tiết kiệm năng lượng và chi phí sử dụng, tạo dựng các không gian trung tâm đặc trưng, điểm nhấn không gian chính cho mỗi khu chức năng, kết nối hợp lý với hệ thống không gian mở chính, tạo dựng không gian đô thị liên hoàn, sinh động và phong phú.

- Kiến trúc các công trình của khu vực thị trấn Hạ Hoà được định hướng theo xu thế chung là các khu vực mới phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ về kiến trúc; các khu vực hiện hữu phát triển phù hợp với đặt điểm lối sống của người dân địa phương, gìn giữ những công trình bản sắc truyền thống.

11. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

11.1. Định hướng quy hoạch giao thông

a. Giao thông đối ngoại:

- Đường Quốc lộ 70B (đường Hùng Vương): Đường vành đai phía Đông Nam thị trấn, quy hoạch với quy mô mặt cắt đường:

+ $B_{\text{nền}}=35,0\text{m}$ (Mặt cắt 1-1: Bao gồm mặt đường $2 \times 11,25\text{m}=22,5\text{m}$; vỉa hè $2 \times 5,0\text{m}=10,0\text{m}$; dải phân cách giữa rộng $2,5\text{m}$);

+ $B_{\text{nền}}=45,0\text{m}$ (Mặt cắt 1A-1A: Bao gồm mặt đường $2 \times 10,5\text{m}=21,0\text{m}$; vỉa hè $2 \times 7,0\text{m}=14,0\text{m}$; dải phân cách giữa rộng $10,0\text{m}$);

- Đường Quốc lộ 2D (đường Lạc Long Quân): Trục đường ven sông Hồng, quy hoạch với quy mô mặt cắt đường:

+ $B_{\text{nền}}=18,0\text{m}$ (Mặt cắt 5-5: Mặt đường $9,0\text{m}$; vỉa hè $2 \times 4,5\text{m}=9,0\text{m}$);

+ $B_{\text{nền}}=19,5\text{m}$ (Mặt cắt 4-4: Mặt đường $10,5\text{m}$; vỉa hè $2 \times 4,5\text{m}=9,0\text{m}$);

- Giao thông đường sắt:

+ Tuyến đường sắt cao tốc Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng khổ 1435mm theo quy hoạch Quốc gia đi qua địa bàn thị trấn.

+ Tuyến đường sắt hiện trạng với đầu mối là ga Âm Thượng.

- Giao thông đường thủy: Là tuyến đường vận tải trên sông Hồng, phía Tây thị trấn.

b. Giao thông nội thị:

- Mặt cắt 1B-1B ($B_{\text{nền}}=30,0\text{m}$): Mặt đường $2 \times 7,5\text{m}=15,0\text{m}$; vỉa hè $2 \times 5,0\text{m}=10,0\text{m}$, dải phân cách $5,0\text{m}$;

- Mặt cắt 2-2 ($B_{\text{nền}}=24,0\text{m}$): Mặt đường 15,0m; vỉa hè $2 \times 4,5\text{m}=9,0\text{m}$;
- Mặt cắt 2A-2A ($B_{\text{nền}}=25,5\text{m}$): Mặt đường 15,5m; vỉa hè $2 \times 5,0\text{m}=10,0\text{m}$;
- Mặt cắt 3-3 ($B_{\text{nền}}=21,0\text{m}$): Mặt đường 12,0m; vỉa hè $2 \times 4,5\text{m}=9,0\text{m}$;
- Mặt cắt 4A-4A ($B_{\text{nền}}=20,5\text{m}$): Mặt đường 10,5m; vỉa hè $2 \times 5,0\text{m}=10,0\text{m}$;
- Mặt cắt 6-6 ($B_{\text{nền}}=17,5\text{m}$): Mặt đường 7,5m; vỉa hè $2 \times 5,0\text{m}=10,0\text{m}$;
- Mặt cắt 7-7 ($B_{\text{nền}}=22,5\text{m}$): Mặt đường 7,5m; vỉa hè $2 \times 7,5\text{m}=15,0\text{m}$;

c. Giao thông tĩnh: Bố trí các bãi đỗ xe tại các trung tâm dịch vụ, công cộng, hỗn hợp, khu công viên cây xanh, khu thể dục thể thao..., đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ.

11.2. Định hướng quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt

a. Cao độ san nền:

- Giải pháp san nền khu vực dựa trên nguyên tắc: Đảm bảo khu vực không bị ngập úng; bám sát địa hình khu vực, tuân thủ cao độ thiết kế tại các nút giao thông; hạn chế tối đa khối lượng đất đào, đắp; đảm bảo thoát nước thuận lợi (*thoát nước mặt tự chảy*) không gây ngập úng, xói mòn, rửa trôi đất; hướng dốc về phía có hệ thống thoát nước mặt.

- Nền được thiết kế với độ dốc $i \geq 0,004$ đảm bảo nước mưa tự chảy, cao độ khu vực đô thị tương đối bằng phẳng, cốt cao độ từ +24,00m đến +40,00m.

b. Thoát nước mặt:

- Thiết kế hệ thống thoát nước mưa theo nguyên tắc nước tự chảy theo độ dốc địa hình ra các khu đất trồng hoặc hồ nước. Định hướng thoát nước được phân chia theo các lưu vực thoát nước chính sau:

+ Lưu vực 1: Phía bắc là khu đô thị, dịch vụ, thể thao - sân golf Ao Châu chủ yếu là đồi núi, cây xanh và mặt nước nên chủ yếu thoát nước tự nhiên, một số tuyến đường làm mới được thu gom và thoát xuống khu vực mặt nước.

+ Lưu vực 2: Trục thoát nước chính là Kênh Mới 1, dân cư khu vực quanh nhà máy Giấy Lửa Việt, khu 3, khu 7, khu 9, khu 11 được định hướng thoát nước theo hướng thoát nước hiện trạng với hình thức cống ngầm $2,5\text{m} \times 2,5\text{m}$ từ đầu đường phố Chu Văn An đi sau trường THPT Hạ Hòa và hệ thống kênh hở đi ven theo tuyến đường giáp trường Tiểu học và thoát sang xã Minh Hạc.

+ Lưu vực 3: Dân cư khu vực UBND Huyện, khu 5, khu 10, khu vực giáp đường Âu Cơ định hướng thoát đến hồ điều hòa sau ngân hàng chính sách kết nối với hồ điều hòa có vị trí tại khu dân cư mới gần Trung tâm y tế huyện, dọc theo đường Tố Hữu bằng hệ thống cống $2,0\text{m} \times 2,0\text{m}$ sau đó thoát sang xã Minh Hạc qua Kênh Mới 2.

+ Lưu vực 4: Dọc đường Lạc Long Quân theo mương thủy lợi qua khu đô

thị mới phía Đông Nam thị trấn về xã Minh Hạc theo hệ thống mương thủy lợi kết hợp thoát nước mưa.

- Hệ thống thoát nước mưa theo các tuyến đường giao thông sử dụng rãnh từ B400 đến B1500; cống hộp B2000 đến B2500 đảm bảo thoát nước triệt để cho từng khu vực.

11.3. Định hướng quy hoạch cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện của thị trấn Hạ Hoà khoảng 52.478 kVA.

- Quy hoạch xây mới trạm biến áp 110KV Hạ Hoà phía Đông thị trấn (*theo Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt*).

- Nguồn điện: Hiện tại trạm 110KV Hạ Hoà có công suất 2x40MVA đang cấp điện cho thị trấn và các địa bàn xung quanh.

- Các tuyến trung thế và trạm hạ thế hiện trạng qua khu dân cư được giữ nguyên cột và dây không. Các lộ bám theo các trục đường xây dựng mới được định hướng hạ ngầm đi trên vỉa hè hoặc trong hào kỹ thuật.

- Lưới trung thế 22kV, 35kV: Vẫn tiếp tục duy trì nhằm đảm bảo cung cấp điện cho các phụ tải trong vùng. Định hướng hạ ngầm một số tuyến đường dây dọc theo trục chính đường giao thông của thị trấn, cấp được chôn ngầm trong rãnh cáp hoặc đi trong hào kỹ thuật.

- Hệ thống cáp hạ thế, chiếu sáng sử dụng loại dây bọc, đi ngầm dưới vỉa hè và lòng đường. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng.

- Trạm biến áp: Tổng trạm biến áp quy hoạch của thị trấn là 66 TBA, bao gồm 20 TBA hiện trạng, dự kiến xây mới 46 TBA công suất từ 100KVA đến 560KVA/trạm để cấp điện cho toàn bộ thị trấn.

11.4. Định hướng quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu sử dụng nước toàn khu khoảng 11.553 m³/ngày.đêm.

- Nguồn cấp nước: Nguồn cấp nước cho thị trấn Hạ Hoà từ trạm cấp nước sạch Hạ Hoà có vị trí phía Tây, giáp đường Lạc Long Quân, công suất hiện trạng 3.000m³/ngđ. Dự kiến nâng công suất nhà máy xử lý nước lên 12.000m³/ngđ.

Dự kiến xây dựng nhà máy xử lý nước có công suất 5.600m³/ngđ, đặt tại khu đất phía Đông Bắc thị trấn (*với nguồn nước thô từ nước mặt đầm Ao Châu hoặc nước ngầm*) để đảm bảo cung cấp nước cho dự án Ao Châu cũng như khu vực phía Bắc thị trấn.

- Mạng lưới đường ống:

+ Mạng lưới đường ống: Kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và cấp nước cứu hỏa, mạng lưới đường ống được thiết kế là mạng hỗn hợp giữa mạng lưới vòng và mạng cụt.

+ Đường ống phân phối sử dụng ống HDPE có đường kính từ D110mm đến D315mm. Ống cấp nước được bố trí trên các tuyến đường trục chính đô thị đến đường khu vực, đảm bảo cung cấp nước đến từng công trình sử dụng.

- Phòng cháy chữa cháy: Các họng cứu hỏa được đấu nối với đường ống cấp nước phân phối có đường kính $D \geq 110\text{mm}$ và được bố trí gần ngã ba, ngã tư đường hoặc trục đường lớn và tại các vị trí gần công trình công cộng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

11.5. Định hướng quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a. Thoát nước thải.

- Tiêu chuẩn thoát nước thải lấy bằng 100% tiêu chuẩn cấp nước (*không tính lượng nước tưới cây, rửa đường và nước chữa cháy*). Tổng lưu lượng nước thải của khu vực khoảng $8.433 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế mới là hệ thống thoát nước riêng với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống thoát nước thải đảm bảo thu gom hết các loại nước thải của khu dự án (nước thải sinh hoạt, nước thải công cộng,...). Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh trong nhà ở, nhà công cộng được xử lý qua bể tự hoại, sau đó thoát ra các tuyến cống dẫn về trạm xử lý chung.

- Trạm xử lý nước thải: Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt với công suất khoảng $8.500 \text{ m}^3/\text{ngđ}$, đặt tại vị trí đất quy hoạch hạ tầng kỹ thuật (*ký hiệu KT01*) ở phía Nam, đảm bảo xử lý nước thải cho toàn thị trấn. Nước thải sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định sẽ thoát vào đường cống thoát nước mưa.

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước thải có kích thước D200-D600mm dọc theo các tuyến đường quy hoạch để thu gom và vận chuyển nước thải.

b. Vệ sinh môi trường.

- Tổng khối lượng rác thải khu vực khoảng 33 tấn/ngđ.

- Chất thải rắn được phân loại tại nguồn thải thành các chất hữu cơ và vô cơ trước khi thu gom, vận chuyển đến khu xử lý tập trung đã được xác định theo quy hoạch quản lý CTR của tỉnh. Trên các trục đường cần đặt các thùng rác công cộng có dung tích 150-300l, với khoảng cách của các thùng rác từ 50m - 80m/1 thùng để dân thuận tiện bỏ rác.

- Rác thải sau khi thu gom sẽ được chuyển về tập kết, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung theo quy định.

- Quy hoạch nghĩa trang: Quy hoạch 01 khu nghĩa trang tập trung giáp xã Tứ Hiệp với diện tích khoảng 1,96 ha phục vụ cho toàn thị trấn. Đối với các nghĩa trang nhỏ lẻ hiện hữu khác, hạn chế sử dụng tiến tới ngừng hoạt động sau đó chuyển thành các khu cây xanh.

11.6. Định hướng quy hoạch thông tin liên lạc

- Nguồn thông tin liên lạc cấp cho khu vực quy hoạch được dẫn từ Tổng đài vệ tinh tại trung tâm thị trấn.

- Xây dựng các tuyến trung kế cáp quang đi ngầm nối tổng đài tới các tủ phân phối cáp đặt trong các khu chức năng của đô thị.

- Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, đặc biệt là trong việc thúc đẩy phát triển chính phủ điện tử, thương mại điện tử, đô thị thông minh trên địa bàn.

12. Giải pháp bảo vệ môi trường

Việc đánh giá tác động môi trường được tiến hành ngay từ khi triển khai lập quy hoạch. Đánh giá tác động môi trường trước tiên cần đánh giá được hiện trạng môi trường: Môi trường tự nhiên đô thị, điều kiện khí tượng thủy văn, hệ sinh thái, địa chất, xói mòn đất...; Môi trường nước, không khí, chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn... Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường đô thị như: Môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, môi trường cảnh quan và môi trường kinh tế xã hội...vv. Giải pháp tổng thể phòng ngừa, khắc phục tác động và rủi ro đối với dân cư; hệ sinh thái, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhằm đạt tới môi trường sống bền vững. Các giải pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Bảo vệ địa hình cảnh quan: Trồng cây xanh theo quy hoạch để tăng cường bảo vệ môi trường cảnh quan.

- Bảo vệ môi trường nguồn nước: Nước thải phải được xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường trước khi xả vào nguồn nước.

- Bảo vệ môi trường không khí, tiếng ồn: Có các biện pháp thi công tối ưu để hạn chế tối đa việc rơi vãi vật liệu xây dựng, phát sinh bụi, tiếng ồn.

- Xử lý chất thải rắn: Bố trí đủ các thùng rác tại các vị trí thích hợp. Chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày phải được thu gom vận chuyển đến khu vực tập kết rác chung sau đó sẽ được chuyển về khu xử lý rác thải tập trung theo quy định.

13. Danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch:

13.1. Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư

a. Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030

- Cải tạo và xây dựng mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Mở rộng tuyến đường Hùng Vương, các trục đường kết nối xã Tứ Hiệp, xã Minh Hạc và các tuyến đường chính của thị trấn với quy mô mặt cắt từ 17,5m - 25,5m;

- Xây dựng mới một số tuyến phố (Hàn Thuyên, Trần Nhân Tông...); cải tạo tuyến đường ven sông Hồng từ nhà văn hóa Khu 8 đến giáp xã Minh Hạc; cải tạo, xóa bỏ các lối đi dân sinh tự mở qua đường sắt;

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cống, kênh thoát nước mặt và tạo dựng cảnh quan các tuyến kênh, hồ và các công viên cây xanh;

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải và khu xử lý nước thải thị trấn;

- Nâng cấp bổ sung các trạm hạ áp phục vụ cho khu dân cư hiện trạng và khu đô thị mới;

- Xây dựng Khu du lịch đô thị, văn hóa - thể thao và sân golf Ao Châu;

- Các dự án khu đô thị, khu dân cư: Dự án khu nhà ở đô thị Đầm Phai; Khu nhà ở Nam Thị trấn Hạ Hòa và các khu tái định cư;

- Xây dựng Tổ hợp trung tâm hành chính - công cộng huyện, Sân vận động huyện và các khu TĐTT;

- Xây dựng bổ sung các công trình hạ tầng xã hội phục vụ đô thị,...

b. Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2031 - 2035

- Tiếp tục xây dựng phát triển, hoàn chỉnh mạng lưới đường trục đô thị theo định hướng quy hoạch, nhất là các tuyến đường có mặt cắt từ 16,5 đến 33,0m;

- Xây dựng, cải tạo mạng lưới thoát nước mặt;

- Thu hút đầu tư, triển khai các quy hoạch chi tiết và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Nghiên cứu triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết khu Trung tâm hành chính mới, thu hút đầu tư thực hiện.

13.2. Nguồn lực thực hiện

Việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt mang lại hiệu quả tổng thể thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn Hạ Hòa nói riêng và huyện Hạ Hòa nói chung. Do đó, cần tập trung thực hiện đúng về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ. Để làm được điều này, yêu cầu phải thực hiện việc huy động vốn tối đa từ các nguồn lực, hình thức đầu tư khác nhau, cả trong và ngoài nước và là căn cứ để thực hiện dự án nhanh chóng, đúng lộ trình đề ra. Nguồn lực để huy động đầu tư xây dựng bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Vốn huy động từ kêu gọi đầu tư, đấu thầu thực hiện dự án.

14. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: UBND huyện Hạ Hòa chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND thị trấn Hạ Hòa và các cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung được duyệt; chịu trách nhiệm quản lý xây dựng theo đúng quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Hạ Hòa; Chủ tịch UBND thị trấn Hạ Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy Hạ Hòa;
- Các PCVP;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, XD1_(Q).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn